

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ M
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 527/2017/QĐST-HNGĐ

Quận Y, ngày 01 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 424/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017

Người yêu cầu: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: 241/75 đường Lãnh Binh Thăng, Phường X, Quận Y, Thành phố M.

Người yêu cầu: Bà Lý Huệ T1, sinh năm 1974; địa chỉ: 241/75 đường Lãnh Binh Thăng, Phường X, Quận Y, Thành phố M;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: 241/75 đường Lãnh Binh Thăng, Phường X, Quận Y, Thành phố M.

Bà Lý Huệ T1, sinh năm 1974; địa chỉ: 241/75 đường Lãnh Binh Thăng, Phường X, Quận Y, Thành phố M;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T và bà Lý Huệ T1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận Số 32, Quyền số 01/2004, ngày 14/4/2004 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố M cấp không còn giá trị).

b) Về con chung: Bà Lý Huệ T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Huỳnh Kim A, sinh ngày 17/3/2005 và trẻ Huỳnh Kim N, sinh ngày 10/6/2008.

Ghi nhận sự tự nguyện bà Lý Huệ T1 không yêu cầu ông Huỳnh Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có.

đ) Về lệ phí: Ông Huỳnh Văn T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004353 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố M; Đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.M;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- Các đương sự;
- UBND Phường X, Quận Y;
- Lưu hồ sơ việc. (14)

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên